

V/v: Giải trình lợi nhuận BCTC quý 2 năm 2021 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước.

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên công ty: Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam

Địa chỉ: Khối 1, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

Mã số thuế: 2900783332

Người đại diện: Võ Hải Thành

Chức vụ: Giám đốc

Căn cứ thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình nguyên nhân đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam giải trình Báo cáo tài chính quý 2 năm 2021 cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Tăng (+) Giảm (-)	Tỷ lệ
1	2	3	4=2-3	5=4/3
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	217,605,237,612	166,758,934,050	50,846,303,562	30%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01- 02)	217,605,237,612	166,758,934,050	50,846,303,562	30%
4. Giá vốn hàng bán	194,015,223,603	153,558,715,181	40,456,508,422	26%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ (20=10-11)	23,590,014,009	13,200,218,869	10,389,795,140	79%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	341,984,602	1,511,827,529	(1,169,842,927)	-77%
7. Chi phí tài chính	129,315,068	1,975,017,533	(1,845,702,465)	-93%
8. Chi phí bán hàng	318,752,933	219,140,427	99,612,506	45%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,885,536,241	4,359,144,740	1,526,391,501	35%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	17,598,394,369	8,158,743,698	9,439,650,671	116%
11. Thu nhập khác	173,474,903	144,000,000	29,474,903	20%



12. Chi phí khác	951,088,155	0	951,088,155	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	(777,613,252)	144,000,000	(921,613,252)	-640%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	16,820,781,117	8,302,743,698	8,518,037,419	103%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	2,818,066,780	1,605,765,519	1,212,301,261	75%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	546,089,443	(2,713,714,023)	3,259,803,466	-120%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	13,456,624,894	9,410,692,202	4,045,932,692	43%

Nguyên nhân kết quả kinh doanh quý 2 năm 2021 tăng so cùng kỳ là do:

- Sản lượng sản xuất cao hơn làm giảm giá thành và giá vốn hàng bán.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty về việc biến động lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính quý 2 năm 2021 kính gửi đến Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

